

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:08/2023/DS-ST

Ngày: 12- 4 - 2023

V/v: Tranh chấp về thừa kế quyền sử
dụng đất

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Văn Thịnh;

Ông Đỗ Văn Cận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên toà:
Ông Hà Viết Chinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 02, ngày 15 tháng 3 và ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/QĐXXST - DS ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phùng Xuân B; sinh năm 1950; địa chỉ: Xóm L, xã H, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Ông Phùng Đức R, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phùng Quang Nh, sinh năm 1955; địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

+ Ông Phùng Văn Kh, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm L, xã H, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

+ Bà Phùng Thị R, sinh năm 1958; địa chỉ: Xóm M, xã C, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

+ Ông Phùng Xuân D, sinh năm 1964; địa chỉ: 23A, Ninh Lợi, phường Th, thành phố T, tỉnh N.

+ Bà Phùng Thị M, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm Sơn Lâm Thọ, xã H, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

+ Ông Phùng Văn R1, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

+ Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

+ Bà Đặng Thị Thanh H, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố Sơn Hoà, thị trấn Đ, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D, ông R1, bà R, bà M là: Ông Phùng Xuân B (nguyên đơn trong vụ án).

Tại phiên toà: Có mặt ông B, ông Nh và ông Kh; những người tham gia tố tụng khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 30-6-2022 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Phùng Xuân B trình bày: Bố ông là Cụ Phùng Hữu Bách (chết năm 2002) và mẹ ông là Cụ Phạm Thị Rậu (tên thường gọi là Phùng Thị Bách, chết năm 2016). Bố mẹ ông có 8 người con là Phùng Xuân B, Phùng Quang Nh, Phùng Thị R, Phùng Văn Kh, Phùng Xuân D, Phùng Thị M, Phùng Văn R1 và Phùng Đức R. Bố mẹ ông có thửa đất tại Tổ dân phố Sơn Hoà (tổ dân phố 5b cũ), thị trấn Đ huyện Giao Thủy. Bố mẹ ông chết không để lại di chúc. Năm 2002, bố ông chết mẹ ông là Cụ Phạm Thị Rậu sử dụng và quản lý đất của bố mẹ ông đến năm 2004 thì mẹ ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó, tại thửa đất số 159, tờ bản đồ số 15, diện tích 1630m². Sau đó đến tháng 8/2006, mẹ ông và anh em ông đã nhất trí cho ông Phùng Văn R1 490m² và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay đất của bố mẹ ông còn lại là 1140 m² vợ chồng ông R hiện đang ở trên mảnh đất đó. Sau khi mẹ ông chết, 8 anh chị em trong gia đình đã họp rất nhiều lần để bàn phân chia thửa đất 1140 m² mà bố mẹ để lại nhưng ông Phùng Đức R không thống nhất được với các anh chị em còn lại trong gia đình. Trước kia thì ở nhà cũ của bố mẹ, sau đó thì đến năm 2019 thì ông R nói với anh em cho ông mượn đất của bố mẹ để xây nhà vì nhà của bố mẹ đã xuống cấp. Từ trước đến giờ anh em vẫn thờ cúng bố mẹ ở đó. Nhưng đến 2020 do anh em trong nhà xảy ra mâu thuẫn với ông R nên đã chuyển sang nhà ông để cúng giỗ bố mẹ. Ông đề nghị Toà án chia thừa kế đối với 1140m² đất của bố mẹ ông để lại. Ông R1 thì đã được cho đất và đã có phần nên không chia cho ông R1 nữa, nguyện vọng của ông là đối với diện tích đất ngõ đi chung tới phần đất ông R đang sử dụng không tính vào diện tích đất 1140m² tiếp tục kéo dài ngõ đến hết thửa đất diện tích 58m² không chia mà để làm ngõ đi chung. Phần diện tích đất còn lại thì đề nghị Toà án chia cho 7 anh em ông là Phùng Xuân B, Phùng Quang Nh, Phùng Thị R, Phùng Văn Kh, Phùng Xuân D, Phùng Thị M, Phùng Đức R. Tài sản trên đất của bố mẹ để lại không có bất cứ công trình xây dựng, cây cối gì có giá trị, trên đất chỉ có công trình xây dựng của vợ chồng ông R bà H. Theo sơ đồ mà anh em ông tự khảo sát đo vẽ và chia cho từng người (đã nộp) cho Toà án không ảnh hưởng tới tài sản của ai trên đó.

Tại đơn trình bày, biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn là ông Phùng Đức R đều trình bày: Bố mẹ ông là cụ Phùng Hữu Bách và mẹ ông là cụ Phạm Thị Rệu tên khác của mẹ ông là Phùng Thị Bách. Bố mẹ ông có 8 người con là Phùng Xuân B, Phùng Quang Nh, Phùng Thị R, Phùng Văn Kh, Phùng Xuân D, Phùng Thị M, Phùng Văn R1 và Phùng Đức R. Bố ông chết năm 2002, mẹ ông chết năm 2016. Bố mẹ ông chết không để lại di chúc. Năm 2006 đã thống nhất cho ông Phùng Văn R1 490 m² đất và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần còn lại thì ông đang là người sử dụng, quản lý. Năm 2019, ông đã phá nhà cũ của bố mẹ để xây nhà mới và được sự đồng ý của các anh chị em, việc xây nhà là do vợ chồng ông xây trên diện tích 160m² và các anh chị cũng đã viết đơn đề nghị để cho ông diện tích 470m². Việc ông B khởi kiện ông có ý kiến: Ông là người quản lý đất của bố mẹ và thờ cúng. Đất ông đã xây nhà là của ông, còn diện tích đất còn lại thì tùy các thành phần trong gia đình tự chia ông không liên quan, phần ông R1 thì đã có phần còn lại chia cho 7 anh chị là Phùng Xuân B, Phùng Quang Nh, Phùng Thị R, Phùng Văn Kh, Phùng Xuân D, Phùng Thị M, Phùng Đức R.

Tại bản tự khai ngày 17-10-2022 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phùng Văn R1 trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp giữa ông B và ông R là của bố mẹ ông là cụ Phùng Hữu Bách (chết năm 2002) và mẹ ông là Phạm Thị Rệu (tên thường gọi là Phùng Thị Bách, chết năm 2016). Bố mẹ ông có 8 người con là Phùng Xuân B là anh trai cả, Phùng Quang Nh, Phùng Thị R, Phùng Văn Kh, Phùng Xuân D, Phùng Thị M, Phùng Văn R1 và Phùng Đức R là con trai út. Bố mẹ ông có thửa đất tại Tổ dân phố Sơn Hoà (tổ dân phố 5b cũ), thị trấn Đ huyện Giao Thủy. Năm 2002, bố ông chết mẹ ông là cụ Rệu sử dụng và quản lý đất của bố mẹ ông đến năm 2004 thì mẹ ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó, thửa đất số 159, tờ bản đồ số 15, diện tích 1630m² mang tên thường gọi của mẹ ông là Phùng Thị Bách. Sau đó đến tháng 8/2006, mẹ ông và anh em chúng ông đã nhất trí cho ông 490m² và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay đất của bố mẹ ông còn lại là 1140 m². Bố mẹ ông chết không để lại di chúc. Sau khi mẹ ông chết, 8 anh chị em trong gia đình đã họp rất nhiều lần để bàn phân chia thừa đất 1140 m² mà bố mẹ để lại nhưng ông Phùng Đức R không thống nhất được với các anh chị em còn lại trong gia đình. Ông R con út hiện đang ở trên mảnh đất đó. Trước kia thì ở nhà cũ của bố mẹ, sau đó thì đến năm 2019 thì ông R nói với anh em ông cho mượn đất của bố mẹ để xây nhà vì nhà của bố mẹ đã xuống cấp. Từ trước đến giờ anh em ông vẫn thờ cúng bố mẹ ở đây. Nhưng đến 2020 do anh em trong nhà xảy ra mâu thuẫn với ông R nên đã chuyển sang nhà ông B để cũng giống bố mẹ. Trước khi chết thì bố ông ở trên đất tranh chấp, ngoài ra còn có vợ chồng ông và ông R ở cùng. Ông nhất trí với yêu cầu của ông B, đề nghị Toà án chia thừa kế đối với 1140m² đất của bố mẹ ông để lại trừ phần ngõ đi chung. Ông thì đã được cho đất và đã có phần, nguyện vọng của ông là để cho ông R được hưởng phần mà ông R đã xây dựng nhà lên trên đất của bố mẹ, phần còn lại thì đề nghị Toà án chia đều cho 6 anh em ông là Phùng Xuân B, Phùng Quang Nh, Phùng Thị R, Phùng Văn Kh, Phùng Xuân D, Phùng Thị M. Do bận công việc nên ông ủy quyền cho ông B tham gia tố tụng.

Tại bản tự khai ngày 13-10-2022 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phùng Quang Nh trình bày: Ông nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông B, đề nghị Toà án chia

thừa kế đối với 1140m² đất của bố mẹ ông để lại trừ đi phần ngõ để đi chung. Ông R1 thì đã được cho đất và đã có phần, nguyện vọng của ông là đề nghị Toà án chia cho 7 anh em chúng tôi là Phùng Xuân B, Phùng Quang Nh, Phùng Thị R, Phùng Văn Kh, Phùng Xuân D, Phùng Thị M và Phùng Đức R, theo như sơ đồ mà anh em các ông tự đo vẽ cụ thể:

Ông Phùng Đức R được quyền sử dụng diện tích đất 408m²; vị trí phía Nam giáp ngõ đi chung rộng 19,5m; phía Tây giáp thửa đất đã cho ông R1 dài 21,6 m; phía Đông giáp thửa đất của ông Thanh dài 21,6 m; phía Bắc giáp thửa đất của ông Linh rộng 18,7m.

Ông Phùng Xuân B được quyền sử dụng diện tích đất 112 m²; vị trí phía Tây giáp ngõ đi chung dài 19,8m; phía Đông giáp thửa đất chia cho ông Kh dài 17,6 m; phía Nam giáp thổ ông Khánh, ông Tuấn rộng 6 m; phía Bắc giáp ngõ đi chung rộng 6m.

Ông Phùng Văn Kh được quyền sử dụng diện tích đất 115 m²; vị trí phía Tây giáp thửa đất chia cho ông B dài 17,6 m, phía Đông giáp thửa đất chia cho ông D dài 19,3 m; phía Nam giáp thổ ông Bảy rộng 6 m; phía Bắc giáp ngõ đi chung rộng 6,5m.

Ông Phùng Xuân D được quyền sử dụng diện tích đất 123 m²; vị trí phía Tây giáp thửa đất chia cho ông Kh dài 19,3 m, phía Đông giáp thửa đất chia cho bà R dài 18,6 m; phía Nam giáp thổ ông Ôn rộng 6,5 m; phía Bắc giáp ngõ đi chung rộng 6,5m.

Bà Phùng Thị R được quyền sử dụng diện tích đất 100 m²; vị trí phía Tây giáp thửa đất chia cho ông D dài 18,6 m, phía Đông giáp thửa đất chia cho ông D dài 18,6 m; phía Nam giáp thổ ông Phú rộng 5,3 m; phía Bắc giáp ngõ đi chung rộng 5,3m.

Bà Phùng Thị M được quyền sử dụng diện tích đất 98 m²; vị trí phía Tây giáp thửa đất chia cho bà R dài 18,5 m, phía Đông giáp thửa đất chia cho ông Nh dài 18,5 m; phía Nam giáp thổ ông Bôi rộng 5,4 m; phía Bắc giáp ngõ đi chung rộng 5,4m.

Ông Phùng Quang Nh được quyền sử dụng diện tích đất 129 m²; vị trí phía Tây giáp thửa đất chia cho bà M dài 18,5 m, phía Đông giáp thửa đất của các gia đình ông Chiến, Ngoãn, Thích dài 18,4 m; phía Nam giáp thổ ông Nh rộng 7 m; phía Bắc giáp ngõ đi chung rộng 7m.

Phần diện tích đất còn lại: Vị trí phía Bắc giáp thửa đất chia cho ông R dài 19,5 m, phía Nam giáp thửa đất chia cho ông Nh, bà M, bà R và ông D dài 19,4m, ngõ rộng 3m; diện tích ngõ 58m² để làm ngõ đi chung không chia.

Tại bản tự khai ngày 13-10-2022 có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phùng Văn Kh trình bày: Ông nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông B, đề nghị Toà án chia thừa kế đối với 1140m² đất của bố mẹ ông để lại trừ đi phần ngõ để đi chung. Ông R1 thì đã được cho đất và đã có phần, nguyện vọng của ông là đề nghị Toà án chia cho 7 anh em chúng tôi là Phùng Xuân B, Phùng Quang Nh, Phùng Thị R, Phùng Văn Kh, Phùng Xuân D, Phùng Thị M, Phùng Đức R, chia bằng hiện vật là quyền sử dụng đất, về diện tích và sơ đồ đất được phân chia như ông Nh trình bày ông hoàn toàn nhất trí.

Tại bản tự khai ngày 17-10-2022 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phùng Thị R, bà Phùng Thị M trình bày: Đề nghị Toà án chia thừa kế đối với 1140m² đất của bố mẹ bà để lại. Ông R1 thì đã được cho đất và đã có phần, nguyện vọng của tôi là để cho ông R được hưởng phần mà ông R đã xây dựng nhà lên trên

đất của bố mẹ, phần còn lại thì đề nghị Toà án chia cho 6 anh em là Phùng Xuân B, Phùng Quang Nh, Phùng Thị R, Phùng Văn Kh, Phùng Xuân D, Phùng Thị M.

Tại biên bản xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ ngày 30-11-2022, cơ sở thị trấn Đ cung cấp: Về nguồn gốc thửa đất và tài sản trên đất đang tranh chấp là của cụ Bách và cụ Rậu (tên gọi khác là Phùng Thị Bách). Theo bản đồ năm 299 cụ Bách sử dụng thửa đất số 267, tờ bản đồ số 02, diện tích 1640m². Theo bản đồ năm 1995, cụ Bách sử dụng thửa đất số 159, tờ bản đồ số 15, diện tích 1630m². Cụ Bách đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2004 diện tích 1630m². Năm 2011 cụ Bách và các đồng thừa kế tặng cho con trai là ông Phùng Quang R1 một phần đất là 490m² (Ông R1 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Nay ông B yêu cầu chia thừa kế đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Giấy xác nhận ngày 06/4/2023 ông Nguyễn Văn Tâm nguyên cán bộ địa chính thị trấn Đ cung cấp: Năm 2011 cụ Phùng Thị Bách có đơn tách thổ cư cho con trai là Phùng Văn R1, ông đã xuống thực địa đo đạc cụ thể riêng diện tích ngõ đi vào hộ ông R1 và hộ ông R không tính vào hộ nào mà là ngõ đi chung.

Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định, định giá tài sản nhưng ông Phùng Đức R khóa cổng cản trở việc xem xét thẩm định. Vì vậy Tòa án đã căn cứ vào hồ sơ địa chính và các tài liệu thu thập được để giải quyết và kết quả định giá tài sản cụ thể như sau: Đất có giá trị chuyển nhượng ở địa pH tại thời điểm định giá là 7.500.000 đồng/m²; 1140m² đất có giá trị là 8.550.000.000 đồng. Các đương sự có mặt đều nhất trí với kết quả thẩm định và định giá tài sản của Hội đồng định giá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất của cụ Phùng Hữu Bách và cụ Phạm Thị Rậu, cho các đồng thừa kế theo nguyện vọng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: “Tranh chấp về thừa kế tài sản” theo Khoản 5 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Cụ Phùng Hữu Bách, chết năm 2002 và cụ Phạm Thị Rậu (tên thường gọi là Phùng Thị Bách), chết năm 2016, không để lại di chúc. Theo quy định tại Điều 611, 623 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, ông Phùng Xuân B khởi kiện ngày 30-6-2022 nên vụ án được giải quyết trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Về tố tụng: Ông R, bà H, bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Ông R1, ông Dbà R, bà M vắng mặt nhưng có đơn ủy quyền

cho ông B; Căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[4] Về di sản thừa kế: Cụ Phùng Hữu Bách và cụ Phạm Thị Rệu có khối tài sản chung là quyền sử dụng đất tại thửa 159, tờ bản đồ số 15, tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định là 1630m² đã được UBND huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2004 mang tên cụ Phùng Thị Bách; đến năm 2006, cụ Rệu và anh em trong gia đình đã nhất trí cho ông Phùng Văn R1 490m² phần diện tích còn lại là: 1140 m² có giá trị là 8.550.000.000 đồng. Trên đất không còn công trình xây dựng và tài sản gì của cụ Bách và cụ Rệu, chỉ có công trình của nhà ở của vợ chồng ông R. Như vậy xác định 1140 m² đất có giá trị là 8.550.000.000 đồng là di sản của cụ Phùng Hữu Bách và cụ Phạm Thị Rệu chưa chia; căn cứ Điều 612, Điều 650 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của ông Phùng Xuân B.

[5] Về việc xác định người thừa kế và kỹ phân thừa kế: Những người được hưởng di sản thừa kế là 8 người con của cụ cụ Phùng Hữu Bách và cụ Phạm Thị Rệu là: Phùng Xuân B, Phùng Quang Nh, Phùng Thị R, Phùng Văn Kh, Phùng Xuân D, Phùng Thị M, Phùng Văn R1, Phùng Đức R. Ông R1 đã được cho đất và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông R1 đã có phần và ông cũng không yêu cầu chia đối với di sản còn lại. Căn cứ vào thực tế cũng như nguyện vọng của các đồng thừa kế còn lại, diện tích đất rộng, giá trị cao và đều muốn chia bằng hiện vật. Vì vậy chấp nhận yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất theo như sơ đồ mà nguyên đơn cũng như các đồng thừa kế tham gia tố tụng là phù hợp, riêng ông Phùng Đức R là người trực tiếp quản lý di sản và xây dựng nhà trên vị trí nhà cũ của bố mẹ để ở, không ảnh hưởng đến phần diện tích đất mà các đồng thừa kế khác được chia và diện tích được chia 408m² gấp 4 lần của các đồng thừa kế khác là nhiều, phần diện tích đất để sử dụng làm ngõ đi chung 58m² là phù hợp. Do ông Phùng Đức R gây cản trở Tòa án không thể đo đạc chính xác vị trí, mốc giới được, nhưng theo như sơ đồ mà nguyên đơn và các đồng thừa kế khác tự khảo sát đo vẽ phân chia là phù hợp với diện tích, vị trí di sản, cũng như phù hợp với mục đích, diện tích phân chia cho các đồng thừa kế sử dụng là thuận tiện. Cụ thể: Ông Phùng Đức R được quyền sử dụng diện tích đất 408m²; Ông Phùng Xuân B được quyền sử dụng diện tích đất 112 m²; Ông Phùng Văn Kh được quyền sử dụng diện tích đất 115 m²; Ông Phùng Xuân D được quyền sử dụng diện tích đất 123 m²; Bà Phùng Thị R được quyền sử dụng diện tích đất 100 m²; Bà Phùng Thị M được quyền sử dụng diện tích đất 98 m²; Ông Phùng Quang Nh được quyền sử dụng diện tích đất 129 m²; Phần diện tích đất còn lại 58m² để làm ngõ đi chung không chia (có sơ đồ kèm theo).

[6] Về án phí: Ông Phùng Văn B, ông Phùng Quang Nh, ông Phùng Văn Kh, bà Phùng Thị R là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí; bà Phùng Thị M, Phùng Văn D, Phùng Đức R phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 611, 612, 613, 623, 650, 651 và Điều 660 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 227, khoản 2 và khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Xuân B về việc chia di sản thừa kế quyền sử dụng đất của cụ Phùng Hữu Bách và cụ Phạm Thị Rệu (tên gọi khác là Phùng Thị Bách).

2. Giao cho các đồng thừa kế được quyền sử dụng quyền sử dụng đất là di sản thừa kế cụ thể:

- Ông Phùng Đức R được quyền sử dụng diện tích đất 408m²; vị trí phía Nam giáp ngõ đi chung rộng 19,5m; phía Tây giáp thửa đất đã cho ông R1 dài 21,6 m; phía Đông giáp thửa đất của ông Thanh dài 21,6 m; phía Bắc giáp thửa đất của ông Linh rộng 18,7m.

- Ông Phùng Xuân B được quyền sử dụng diện tích đất 112 m²; vị trí phía Tây giáp ngõ đi chung dài 19,8m; phía Đông giáp thửa đất chia cho ông Kh dài 17,6 m; phía Nam giáp thổ ông Khánh, ông Tuấn rộng 6 m; phía Bắc giáp ngõ đi chung rộng 6m.

- Ông Phùng Văn Kh được quyền sử dụng diện tích đất 115 m²; vị trí phía Tây giáp thửa đất chia cho ông B dài 17,6 m, phía Đông giáp thửa đất chia cho ông Ddài 19,3 m; phía Nam giáp thổ ông Bầy rộng 6 m; phía Bắc giáp ngõ đi chung rộng 6,5m.

- Ông Phùng Xuân D được quyền sử dụng diện tích đất 123 m²; vị trí phía Tây giáp thửa đất chia cho ông Kh dài 19,3 m, phía Đông giáp thửa đất chia cho bà R dài 18,6 m; phía Nam giáp thổ ông Ôn rộng 6,5 m; phía Bắc giáp ngõ đi chung rộng 6,5m.

- Bà Phùng Thị R được quyền sử dụng diện tích đất 100 m²; vị trí phía Tây giáp thửa đất chia cho ông Ddài 18,6 m, phía Đông giáp thửa đất chia cho ông Ddài 18,6 m; phía Nam giáp thổ ông Phú rộng 5,3 m; phía Bắc giáp ngõ đi chung rộng 5,3m.

- Bà Phùng Thị M được quyền sử dụng diện tích đất 98 m²; vị trí phía Tây giáp thửa đất chia cho bà R dài 18,5 m, phía Đông giáp thửa đất chia cho ông Nh dài 18,5 m; phía Nam giáp thổ ông Bồi rộng 5,4 m; phía Bắc giáp ngõ đi chung rộng 5,4m.

- Ông Phùng Quang Nh được quyền sử dụng diện tích đất 129 m²; vị trí phía Tây giáp thửa đất chia cho bà M dài 18,5 m, phía Đông giáp thửa đất của các gia đình ông Chiến, Ngoãn, Thích dài 18,4 m; phía Nam giáp thổ ông Nh rộng 7 m; phía Bắc giáp ngõ đi chung rộng 7m.

- Phần diện tích đất còn lại: Vị trí phía Bắc giáp thửa đất chia cho ông R dài 19,5 m, phía Nam giáp thửa đất chia cho ông Nh, bà M, bà R và ông Ddài 19,4m, ngõ rộng 3m; diện tích ngõ 58m² để làm ngõ đi chung không chia.

(Có sơ đồ kèm theo)

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phùng Thị M phải nộp 33.400.000 đồng; ông Phùng Xuân D phải nộp 39.675.000 đồng; ông Phùng Đức R phải nộp 93.200.000 đồng;

Ông Phùng Xuân B, ông Phùng Quang Nh, ông Phùng Văn Kh, bà Phùng Thị R là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí.

4. Quyền kháng cáo: Ông Phùng Xuân B, ông Phùng Quang Nh, ông Phùng Văn Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Phùng Đức R, bà Đặng Thị Thanh H, bà Đỗ Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thanh Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Thịnh Vũ PH Nhung

Phạm Thanh Lâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Hồng Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

